

Số: /2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được Chính phủ phân công cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp).

2. Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định tại Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được áp dụng theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Phân loại mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp

1. Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp được đăng ký và phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính như sau:

a) Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên;

c) Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí);

d) Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp).

2. Các đơn vị nghiệp giáo dục nghề nghiệp phải xây dựng đề án theo mức độ tự chủ quy định tại Khoản 1 Điều này, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

Điều 4. Danh mục dịch vụ giáo dục nghề nghiệp

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên cơ sở danh mục nghề đào tạo theo 2 nhóm cơ bản:

a. Nhóm 1: Danh mục nghề đào tạo được Ngân sách Nhà nước đảm bảo.

a. Nhóm 2: Danh mục nghề đào tạo được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ phần chưa kết cấu đủ vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình.

2. Căn cứ danh mục dịch vụ giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này giao Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo đối với các cơ sở dạy nghề cung ứng một số ngành nghề trọng điểm, nghề đáp ứng nhu cầu cho các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển sinh mà nhu cầu sản xuất đang cần tuyển dụng; nghề mà thị trường lao động thiếu nhưng do chi phí đào tạo cao nên các trường dạy nghề không muốn đào tạo

3. Căn cứ danh mục dịch vụ giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác định số lượng và khối lượng của từng dịch vụ để đấu thầu hoặc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trực thuộc theo kết quả đấu ra.

Điều 5. Chính sách khuyến khích, ưu đãi các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự chủ.

1. Nguồn vốn đầu tư

- Đơn vị chỉ được huy động để đầu tư cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phương thức trả lãi với lãi suất thỏa thuận tối đa không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay;

- Trường hợp đơn vị đang được ngân sách nhà nước bố trí vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục được ngân sách nhà nước bố trí vốn theo kế hoạch để thực hiện dự án.

- Trường hợp đơn vị đã sử dụng các nguồn vốn theo quy định nhưng vẫn không đáp ứng được tiến độ của các dự án, công trình: Đơn vị được vay vốn tín dụng đầu tư của Ngân hàng thương mại để bổ sung nguồn vốn đầu tư nhằm sớm đưa dự án, công trình vào sử dụng; được sử dụng ngân sách chi đầu tư phát triển được giao những năm sau trong phạm vi thời hạn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật để trả nợ gốc vay, lãi vay.

2. Nguồn chi thường xuyên

- Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: Được xem xét, hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi.

- Đối với những nghề chưa hoàn thiện được định mức kinh tế kỹ thuật thì Nhà nước thực hiện cấp bù học phí bằng mức học phí của trường công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư - mức học phí hiện hành của các trường tương đương theo quy định của Chính phủ.

3. Riêng đối với cơ sở hạch toán độc lập thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế như sau:

a) Miễn thuế đối với phần thu nhập không chia để lại để đầu tư phát triển đơn vị sự nghiệp công (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

b) Miễn thuế đối với lợi nhuận thu được từ sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ hoạt động đào tạo (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

c) Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với việc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với hoạt động đào tạo, xuất bản giáo trình, tài liệu dạy học, sản xuất và cung ứng thiết bị đào tạo, nhập khẩu sách, báo, tài liệu, thiết bị đào tạo (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

d) Miễn lệ phí trước bạ đối với việc chuyển những tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của các đơn vị sự nghiệp công khi liên doanh liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ phù hợp với ngành, nghề đào tạo (Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg).

đ) Được miễn thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Luật thuế Giá trị gia tăng).

e) Được giảm thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân tham gia giảng dạy, quản lý ở các trường nghề chất lượng cao, nghề trọng điểm tương tự như cá nhân là nhân lực chất lượng cao làm việc tại các khu công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Dự thảo Luật sửa đổi một số điều tại các Luật về thuế).

Điều 6. Giá, phí dịch vụ sự nghiệp công và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

1. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương, đơn vị xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để thực hiện. Đối với những nghề chưa hoàn thiện được định mức kinh tế kỹ thuật thì Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí đào tạo bằng mức học phí của trường công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư - mức học phí hiện hành của các trường tương đương theo quy định của Chính phủ.

3. Giao Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xác định, trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II

TỰ CHỦ VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TO CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Điều 7. Quy chế, Điều lệ tổ chức và hoạt động

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định của Nghị định này và Quy chế/Điều lệ tổ chức và hoạt động mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp xây dựng Quy chế/Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể nội dung mẫu của Quy chế/Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo lĩnh vực chuyên môn được phân công quản lý.

Điều 8. Tự chủ trong xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ

1. Hàng năm, đơn vị căn cứ vào Quy chế/Điều lệ tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị:

a) Đối với đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: Đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu, hoạt động dịch vụ;

b) Đối với đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4: Đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, ngân sách được giao và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và các chỉ tiêu, hoạt động dịch vụ (nếu có); báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho đơn vị thực hiện đối với phần ngân sách và nguồn; riêng các hoạt động dịch vụ do đơn vị tự xây dựng và đăng ký thực hiện.

2. Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp được chủ động quyết định các biện pháp để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động theo kế hoạch của đơn vị và phải bảo đảm các điều kiện về nhân lực, chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định để thực hiện và cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

3. Đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về toàn bộ các mặt hoạt động của đơn vị; có trách nhiệm báo cáo về kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ với cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong kế hoạch hoạt động chuyên môn; xây dựng và ban hành các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn về hoạt động chuyên môn của đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

Điều 9. Tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự

1. Về tổ chức bộ máy

a) Đối với đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2: Được quyết định và chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức của đơn vị và các đơn vị trực thuộc; thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế/điều lệ hoạt động của các đơn vị trực thuộc, đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy;

b) Đối với đơn vị thuộc nhóm 3, nhóm 4: Đơn vị quyết định sau khi cơ quan quản lý cấp trên đồng ý bằng văn bản đối với các nội dung nêu tại điểm a nêu trên;

c) Đơn vị được góp vốn, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, kết hợp với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gắn với đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội nhưng phải phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tiếp tục cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt hơn. Việc góp vốn, liên doanh, liên kết phải được hạch toán theo dõi riêng hoặc thành lập cơ sở hạch toán độc lập.

Trường hợp thành lập cơ sở hạch toán độc lập, đơn vị phải xây dựng Đề án báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt; cơ sở hạch toán độc lập phải hoạt động theo nguyên tắc tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư và được giao quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Về nhân sự thực hiện theo Quy định tại Điều 7 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

3. Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III

TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

MỤC 1. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 10. Xây dựng quy hoạch phát triển và dự án đầu tư

a) Đối với đơn vị thuộc nhóm 1: Đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng và phê duyệt quy hoạch phát triển và dự án đầu tư căn cứ vào chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy chế/điều lệ tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, theo dõi.

b) Đối với đơn vị thuộc nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4: Căn cứ vào quy hoạch phát triển được duyệt, tình hình thực tế về cơ sở vật chất, thiết bị của đơn vị, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đơn vị lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nguồn vốn chi đầu tư phát triển

1. Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1:

a) Vốn tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Vốn vay các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;

b) Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và phi chính phủ nước ngoài (NGO) theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

c) Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: Đơn vị chỉ được huy động để đầu tư cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phương thức trả lãi với lãi suất thỏa thuận tối đa không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay;

d) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị;

đ) Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật;

e) Trường hợp đơn vị đang được ngân sách nhà nước bố trí vốn để thực hiện các dự án đầu tư theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục được ngân sách nhà nước bố trí vốn theo kế hoạch để thực hiện dự án. Hoặc khi cần khuyến khích phát triển kỹ thuật, công nghệ mới, Nhà nước có quyền yêu cầu đơn vị tham gia thực hiện và hỗ trợ vốn đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài sản sau khi kết thúc dự án được Nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

2. Đối với các đơn vị thuộc nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4:

a) Nhà nước bảo đảm vốn đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đơn vị có đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; nguồn vốn đầu tư từ: Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO); nguồn xã số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, danh mục thiết bị đào tạo nghề nghiệp tối thiểu phù hợp với quy mô và ngành/ngành và trình độ đào tạo;

b) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp đơn vị đã sử dụng các nguồn vốn quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều này nhưng vẫn không đáp ứng được tiến độ của các dự án, công trình: Đơn vị được vay vốn tín dụng đầu tư của Ngân hàng thương mại để bổ sung nguồn vốn đầu tư nhằm sớm đưa dự án, công trình vào sử dụng; được sử dụng ngân sách chi đầu tư phát triển được giao những năm sau trong phạm vi thời hạn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật để trả nợ gốc vay, lãi vay.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể loại hình, tiêu chí, thẩm quyền quyết định đơn vị được sử dụng ngân sách chi đầu tư phát triển để trả nợ gốc vay và lãi vay trong các trường hợp này.

3. Trường hợp đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trong khuôn viên hiện có theo hình thức đối tác công tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 12. Nguồn vốn chi đầu tư phát triển đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa của đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập

1. Đối với cơ sở hạch toán độc lập tự bảo đảm chi phí hoạt động trong khuôn viên hiện có của đơn vị, nguồn vốn đầu tư từ:

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

b) Huy động của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị theo phương thức trả lãi suất cố định với lãi suất thỏa thuận tối đa không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay;

c) Nguồn vốn tín dụng đầu tư của Ngân hàng phát triển Việt nam;

d) Vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Thủ trưởng đơn vị phải xây dựng phương án tài chính (huy động vốn; trả gốc vay và lãi vay), phương án hoạt động dịch vụ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc vay vốn, huy động vốn và hoạt động dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Về quản lý, sử dụng tài sản

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được giao tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Các tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại cho đơn vị sử dụng theo chế độ quy định, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp), từ nguồn vốn vay, vốn huy động và sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp để trả nợ vốn vay, vốn huy động được coi là tài sản nhà nước giao cho đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức và bảo đảm kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

MỤC 2. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CHI THƯỜNG XUYÊN

Điều 14. Nguồn tài chính

1. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

2. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần được để lại chi thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);

3. Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí;

4. Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu đủ trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công đối với đơn vị thuộc nhóm 3;

5. Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc, chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với đơn vị thuộc nhóm 4;

6. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ); kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối

ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

7. Trích nộp của các cơ sở hạch toán độc lập trực thuộc đơn vị theo quy chế chi tiêu nội bộ; thu nhập được chia của các cơ sở nêu tại Khoản 2 Điều 9 (nếu có) sau khi hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

8. Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

9. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 15. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên

1. Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2 được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi từ đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách miễn, giảm học phí và các chế độ, chính sách khác cho học sinh, sinh viên diện chính sách học tập tại đơn vị theo quy định của nhà nước.

b) Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí đối với các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

c) Được xem xét, hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi.

2. Đối với các đơn vị thuộc nhóm 3

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện như đối với nhóm 1, nhóm 2 quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi thường xuyên do thu không đủ giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.

3. Đối với các đơn vị thuộc nhóm 4

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện như đối với nhóm 1, nhóm 2 quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này;

b) Ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao, gồm:

- Chỉ cho con người: Được xác định trên cơ sở số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao và tiền lương cơ bản, các loại phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chính sách quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập; được cấp bù trong trường hợp Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, phụ cấp hoặc điều chỉnh số lượng vị trí việc làm của đơn vị.

- Các chi phí để vận hành và bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành như: Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi hội nghị, công tác phí, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, ... và các khoản chi hợp lý khác. Khoản kinh phí này được tính và giao cho đơn vị trên cơ sở số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao hoặc trên cơ sở quy mô đào tạo và giá dịch vụ sự nghiệp công, có tính đến đặc điểm ngành/ngành, điều kiện tự nhiên của địa bàn.

Điều 16. Quyền tự chủ về các khoản thu, mức thu

1. Học phí thu theo quy định của Chính phủ.

2. Đối với các khoản thu phí, lệ phí: Thực hiện thu đúng, thu đủ theo mức thu và đối tượng thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Đối với những hàng hóa, dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng thì mức thu theo giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá, thì mức thu được xác định trên cơ sở dự toán chi phí được cơ quan tài chính cung cấp thẩm định chấp thuận.

4. Đối với những hoạt động dịch vụ ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hoạt động liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này: Đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy. Đơn vị phải mở sổ kế toán theo dõi, hạch toán riêng doanh thu, chi phí và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Đối với thu các hoạt động khác (nếu có): đơn vị được tự chủ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quyền tự chủ về sử dụng, phân phối kết quả tài chính

1. Đối với đơn vị thuộc nhóm 1 và nhóm 2

a) Chi thường xuyên

Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 (phần được để lại chi thường xuyên), Khoản 3 và Khoản 4 Điều 12 để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp bổ sung).

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị xây dựng và quyết định mức chi cụ thể và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định. Tiền trích khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm b (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều này.

c) Đơn vị sự nghiệp công phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

d) Trường hợp đơn vị có tổ chức thu phí, lệ phí: Chi phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của bộ phận làm nhiệm vụ thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp lệnh phí, lệ phí.

đ) Phân phối kết quả tài chính trong năm

Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị được tự quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích đối với đơn vị thuộc nhóm 1; tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với đơn vị thuộc nhóm 2);

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phân chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

e) Sử dụng các Quỹ

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với đơn vị được giao vốn theo quy định) để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có).

- Quỹ bổ sung thu nhập: Để chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau trong

trường hợp nguồn thu nhập bị giảm.

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

- Quỹ khen thưởng: Để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế.

g) Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại Điểm đ Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

2. Đối với đơn vị thuộc nhóm 3

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 (phần được để lại chi thường xuyên), Khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 11 để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung:

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Khoản 2 (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí), Khoản 8 và Khoản 9 Điều 11.

c) Phân phối kết quả tài chính trong năm

Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chỉ còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chỉ bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định sử dụng theo trình tự sau: Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ khác (nếu có).

Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại Điểm c Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

3. Đối với đơn vị thuộc nhóm 4

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được sử dụng nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Khoản 5, Khoản 9 Điều 11 để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Khoản 6, Khoản 8 Điều 11.

c) Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phân kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Điểm c Khoản này và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

Điều 18. Tự chủ trong giao dịch tài chính

1. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào Quỹ hỗ trợ học sinh sinh viên; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc bổ sung vào quỹ khác theo quy định của pháp luật, không được bổ sung vào Quỹ bổ sung thu nhập;

b) Các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh.

2. Vay vốn, huy động vốn

a) Đơn vị được vay vốn, huy động vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

b) Đơn vị được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc vay vốn, huy động vốn.

Điều 19. Nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp

1. Đơn vị thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với cơ sở hạch toán độc lập thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế như sau:

a) Miễn thuế đối với phần thu nhập không chia để lại để đầu tư phát triển đơn vị sự nghiệp công (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

b) Miễn thuế đối với lợi nhuận thu được từ sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ hoạt động đào tạo (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

c) Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với việc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với hoạt động đào tạo, xuất bản giáo trình, tài liệu dạy học, sản xuất và cung ứng thiết bị đào tạo, nhập khẩu sách, báo, tài liệu, thiết bị đào tạo (Điểm a Khoản 1 Điều 26 Luật GDNN).

d) Miễn lệ phí trước bạ đối với việc chuyển nhượng tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của các đơn vị sự nghiệp công khi liên doanh liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ phù hợp với ngành, nghề đào tạo (Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg).

đ) Được miễn thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Luật thuế Giá trị gia tăng).

e) Được giảm thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân tham gia giảng dạy, quản lý ở các trường nghề chất lượng cao, nghề trọng điểm tương tự như cá nhân là nhân lực chất lượng cao làm việc tại các khu công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Dự thảo Luật sửa đổi một số điều tại các Luật về thuế).

2. Đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Đơn vị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, gửi cơ quan quản lý cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quy chế, trường hợp Quy chế có quy định không phù hợp với quy định của Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp.

Sau thời hạn nêu trên, nếu cơ quan quản lý cấp trên không có ý kiến, đơn vị triển khai thực hiện theo Quy chế, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

MỤC 3. LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI

Điều 20. Lập dự toán

1. Lập dự toán đối với đơn vị nhóm 1 và nhóm 2

a) Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng: Hàng năm căn cứ đơn giá, số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

2. Lập dự toán đối với đơn vị nhóm 3: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

3. Lập dự toán đối với đơn vị nhóm 4: Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

4. Lập dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí, các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu, chi do đơn vị sự nghiệp công xây dựng, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 21. Phân bổ và giao dự toán

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý cấp trên thực hiện đặt hàng đối với đơn vị nhóm 1 và nhóm 2; đặt hàng, giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị nhóm 3.

3. Đối với đơn vị nhóm 4, cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Giao quyền tự chủ cho đơn vị và lộ trình chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công

1. Đăng ký thực hiện tự chủ: Đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào khả năng và điều kiện thực tế của đơn vị xây dựng phương án tự chủ, đăng ký lộ trình thực hiện chuyển đổi hình thức tự chủ với cơ quan quản lý cấp trên. Đơn vị đăng ký thực hiện tự chủ theo nhóm 1 trước năm 2020 được hưởng các Chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công quy định tại Chương II Nghị định này được ổn định trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ

tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

3. Lộ trình chuyển đổi hình thức tự chủ

Căn cứ vào các quy định của Nghị định này và tình hình thực tế của các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập. Yêu cầu:

- Trước 31/03/2016, các đơn vị sự nghiệp công hoàn thành việc xây dựng đề án tự chủ và đăng ký loại hình tự chủ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

- Trước 30/06/2016, các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc đánh giá, quyết định phân loại mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc đăng ký, phân loại và điều chỉnh việc phân loại các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều này.

Điều 23. Điều kiện đơn vị sự nghiệp được áp dụng cơ chế quản lý tài chính theo mô hình doanh nghiệp

1. Đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp được giao quyền tự chủ được áp dụng cơ chế tài chính theo mô hình của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao;

b) Giá dịch vụ sự nghiệp công có tính đủ chi phí (bao gồm cả trích khấu hao tài sản cố định);

c) Được Nhà nước xác định giá trị tài sản và giao vốn cho đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

d) Hạch toán kế toán để phản ánh các hoạt động theo quy định của các chuẩn mực kế toán có liên quan áp dụng cho doanh nghiệp.

2. Nội dung được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

a) Được xác định vốn điều lệ và bảo toàn vốn;

b) Được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp;

d) Quản lý doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận; thực hiện chế độ kế toán, thống kê áp dụng như doanh nghiệp.

3. Đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện tại Khoản 1 Điều này, xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp.

Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

4. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp trực thuộc trung ương), cơ quan tài chính địa phương (đối với đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp trực thuộc địa phương).

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công giáo dục nghề nghiệp rà soát, xây dựng lộ trình để đơn vị sự nghiệp công đủ điều kiện được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

c) Ban hành cơ chế đặt hàng, đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

d) Ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, chi phí đào tạo;

đ) Tổ chức, sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch; giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trực thuộc;

e) Thanh tra, kiểm tra, giám sát xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; định mức kinh tế - kỹ

thuật, chi phí đào tạo, tiêu chí, tiêu chuẩn dịch vụ sự nghiệp công các nghề thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức, sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch; giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trực thuộc;

c) Phân bổ ngân sách địa phương ưu tiên tăng chi cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo theo quy định tại khoản Khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

d) Quyết định ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện về nhà ở và làm việc để thu hút nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp về công tác tại các đơn vị giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công về giáo dục nghề nghiệp

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị.

2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

4. Tổ chức, thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.

6. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý, Hội đồng trường theo quy định.

7. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2015.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTTT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG